

急性扁桃腺炎-越南語

Viêm amidan cấp tính

扁桃腺是咽喉腔的一種淋巴組織，位在咽部的兩側面，是呼吸道的『防衛機關』之一，可以過濾病菌並產生抗體，保護呼吸道和食道不受病菌的侵入，若有病菌入侵就會有增生腫大的現象，若扁桃腺發炎特別嚴重，甚至會有化膿的現象。好發生於春秋兩季，以五~六歲為發病之高峰時期。

Viêm amidan là loại tổ bạch huyết vòm họng, vị trí ở hai bên họng, một trong (cơ quan bảo vệ) đường hô hấp, có thể lọc vi đồng thời sản xuất kháng thể, bảo vệ đường hô hấp và sự xâm nhập vi khuẩn đến thực quản, nếu có vi khuẩn xâm nhập có thể tăng xuất hiện triệu chứng sưng lớn, nếu amidan viêm đặc biệt nặng, có thể xuất hiện có mủ, dễ mắc bệnh cao ở mùa thu và xuân và ở độ tuổi trẻ em 5~6 tuổi

一. 病因：Nguyên nhân của bệnh:

最常見於4~7歲，1歲以下的嬰兒少見；致病原為：

Thường gặp nhất trong độ tuổi 4-7 tuổi, trẻ em dưới 1 tuổi ít gặp, các mầm bệnh là:

1. 病毒：占85%，如腺病毒、克沙奇病毒B族、ECHO virus、流行性及副流行性感冒病毒。

Virus: tương 85%, như adenovirus, coxsackievirus B, ECHO virus, dịch cúm và dịch virus parainfluenza

2. 細菌：占15%，以A族β型溶血性鏈球菌較常見，但流行性感嗜血桿菌、白喉棒狀桿菌或淋病雙球菌亦可能引起扁桃腺發炎。

Vi khuẩn: tương 15%, là thường gặp ở nhóm máu A B liên cầu tan huyết, nhưng dịch cúm haemophilus,

二. 症狀：Triệu chứng:

1. 突然發高燒（約39-40度），有畏寒或寒顫的情形。

Đột nhiên phát sốt cao (khoảng 39-40 độ),

2. 頭痛、嘔吐、厭食、倦怠、全身無力、四肢關節痠痛之症狀。

Các triệu chứng như đau đầu, nôn, không ngon miệng, mệt mỏi, toàn thân không có sức, các chi mỏi

3. 扁桃腺紅腫、咽部發紅、喉頭痛、吞嚥時疼痛。

Amidan viêm đỏ ở sưng, cổ họng viêm, đau họng, khi nuốt đau buốt

4. 常併有耳朵痛、頸部淋巴結壓痛且腫大。

Có khi đau tai , hạch cổ áp đau và sưng

5. 若為細菌性感染白血球會增高，可在喉部培養找出致病菌。

Nếu vì viêm vi khuẩn bạch cầu sẽ gia tăng , có thể ở bộ phận họng bồi dưỡng tìm ra nguyên nhân gây bệnh

6. 急性期持續五至六天後，症狀減輕、體溫下降、腫脹及疼痛消失。如沒有合併症，一般在 7 到 12 天內痊癒。

Thời kỳ cấp tính kéo dài 5 đến 6 ngày , triệu chứng giảm nhẹ , nhiệt độ giảm thấp , không còn đau và sưng , nếu không có các biến chứng thường ở 7 đến 12 ngày được chữa khỏi

三. 治療：Trị liệu

1. 細菌性感染可能需要使用抗生素治療（以盤尼西林為主）；而病毒性則不需要抗生素，只需症狀治療。

Nhiễm vi khuẩn có thể cần sử dụng kháng sinh trị liệu(dựa theo penixilin làm chủ) nếu là tính viral không cần kháng sinh , chỉ cần chỉ liệu triệu chứng

2. 給予止痛及退燒藥物以減輕症狀。

Cho thuốc giảm đau và thuốc hạ sốt để giảm nhẹ triệu chứng

3. 多休息，給予點滴注射補充水份（因病童喉嚨痛厭食易導致脫水）。

Cần nghỉ ngơi , cho tiếp nước để bù phần nước (vì trẻ em đau họng biếng ăn dễ làm cho mất nước)

四. 預防及照顧：Đề phòng và chăm sóc:

1. 多喝水。

Uống nước nhiều

2. 鼓勵多休息，避免出入公共場所。

Cổ động nghỉ ngơi , tránh đến những chỗ công cộng

3. 吃清淡冰冷或高營養的食物，避免辛辣及刺激性食物。

Ăn những đồ thanh nhạt hoặc có dinh dưỡng cao, tránh ăn cay hoặc các thức ăn có tính kích thích

4. 若有厭食或吞嚥疼痛的情形，應告知醫師。

Nếu có tình hình không muốn ăn hoặc nuốt thức ăn đau nên nói cho bác sĩ biết

5. 請注意病童的體溫變化、精神及活動力。

Xin chú ý nhiệt độ thay đổi của trẻ em , tinh thần và hoạt động

6. 請做好口腔清潔，必要時可用溫食鹽水漱口。

Xin làm tốt vệ sinh răng miệng, nếu khi cần có thể dùng nước muối súc miệng

7. 平時適當的運動：能增加體力增進抵抗力。

Khi thích hợp tập thể dục: có thể tăng thể lực tăng sức đề kháng

8. 依醫師指示服藥，症狀改善但未痊癒時不要擅自停藥，否則會產生抗藥性。

Dựa theo chỉ thị thuốc bác sĩ kê , triệu chứng được giảm nhưng chưa khỏi hẳn không được tự ý dừng thuốc , nếu không sẽ tạo ra kháng thuốc

參考資料

黃美智、蔣立琦總校訂(2014) · 兒科護理學 (五版) · 台北：永大。

財團法人天主教聖馬爾定醫院 (2011, 無日期) · 其他醫學專科-兒科 ·

取自http://www.stm.org.tw/stm_health/pg01-3-1-7.htm

陳哲民、陳榮峰、謝坤衛、袁建漢 (2012) · 扁桃腺切除術併發皮下及縱膈氣腫 ·

台灣耳鼻喉頭頸外科雜誌, 47 (2), 169-172。


葉麗娟 (2012) · 兒童常見的疾病與護理 · 蔣立琦等編著, 兒科護理學 (四版, 28-33) ·

台北市：永大。

若您想對以上的內容進一步了解, 請洽諮詢電話: 05-2756000 轉 40 病房分機 4001、4002

Nếu bạn muốn hiểu rõ hơn về nội dung trên xin gọi số điện thoại tư vấn 05-2756000 chuyên:

Chuyển sang 40 phần mở rộng phòng 4001, 4002

 天主教中華聖母修女會醫療財團法人天主教聖馬爾定醫院 關心您

2018年04月修訂